

Hiệp định TRIPs 1994 về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ

Trước sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, Hoa Kỳ và các nước phát triển đã nhận thấy những điểm hạn chế của Công ước Berne năm 1886 trong việc bảo hộ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số nói riêng cũng như các điều ước quốc tế hiện hành lúc bấy giờ về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung. Vì vậy, trong khuôn khổ vòng đàm phán Uruguay, Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Agreement on trade-related aspects of intellectual property rights - TRIPs), (Hiệp định TRIPs) đã được các quốc gia ký kết ngày 15-4-1994 và bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 01-01-1995. Đây là một hiệp định đa phương nằm trong hệ thống các hiệp định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) với 164 thành viên¹. Với 73 điều, Hiệp định TRIP năm 1994 quy định các tiêu chuẩn tối thiểu đối với việc hiện hành quyền sở hữu trí tuệ nói chung và bảo hộ quyền tác giả nói riêng. Hiệp định TRIPs năm 1994 có hiệu lực tại Việt Nam vào thời điểm Việt Nam là thành viên chính thức của Tổ chức thương mại Thế giới (ngày 11-01-2007).

Hiệp định TRIPs năm 1994 ghi nhận hai nguyên tắc cơ bản trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả nói riêng, đó là nguyên tắc đãi ngộ quốc gia và đãi ngộ tối huệ quốc. Theo quy định tại Điều 3 Hiệp định TRIPs năm 1994, “mỗi thành viên phải chấp nhận cho các công dân của các thành viên khác sự đối xử không kém thiện chí hơn so với sự đối xử của thành viên đó đối với công dân của mình trong việc bảo hộ sở hữu trí tuệ”. Nguyên tắc đối xử quốc gia nghiêm cấm thành viên của Hiệp định phân biệt đối xử giữa công dân của thành viên với công dân của thành viên khác trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, như đã được khẳng định trong Lời mở đầu, mục tiêu chính của Hiệp định TRIPs năm 1994 là thúc đẩy tự do trong thương mại quốc tế bằng cách bảo hộ sở hữu trí tuệ, đồng thời ngăn chặn các quốc gia thành viên sử dụng quyền sở hữu trí tuệ như những rào cản trong thương

¹ Tính đến ngày 29-07-2016, nguồn http://www.wto.org/english/thewto_e/whatis_e/tif_e/org6_e.htm.

mai². Do đó, ngoài việc ghi nhận chế độ đối xử quốc gia, Điều 4 Hiệp định TRIPs năm 1990 đã quy định chế độ tối huệ quốc nhằm ngăn cản sự phân biệt đối xử giữa công dân của các thành viên với nhau. Cụ thể, đối với bảo quyền sở hữu trí tuệ, các thành viên của WTO phải dành sự bảo hộ “lập tức và vô điều kiện” đối với “bất kỳ một một sự ưu tiên, chiếu cố, đặc quyền hoặc miễn trừ” “dành cho công dân của bất kỳ nước nào khác” (bao gồm cả công dân của nước không phải thành viên của WTO) như sự bảo hộ thành cho công dân nước mình. Việc ghi nhận nguyên tắc đãi ngộ tối huệ quốc trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được đánh giá là một bước phát triển lớn của Hiệp định TRIPs năm 1994 và trước đó, chưa có bất kỳ một điều ước quốc tế đa phương nào về sở hữu trí tuệ đề cập nguyên tắc này³.

Đối với quyền tác giả, Hiệp định TRIP năm 1991 đã kế thừa các quy định của Công ước Berne năm 1845. Theo quy định tại Điều 9 Hiệp định TRIPs năm 1994, “Các thành viên phải tuân thủ các Điều từ Điều 1 đến Điều 21 và Phụ lục của Công ước Berne (1971). Tuy nhiên, các thành viên không có các quyền và nghĩa vụ theo Hiệp định này đối với các quyền được cấp theo hoặc phát sinh trên cơ sở Điều 6^{bis} của Công ước đó.” Như vậy, Hiệp định đã tích hợp các quy định về nội dung của Công ước Berne năm 1886 vào Hiệp định, bao gồm cả đối tượng bảo hộ, nguyên tắc bảo hộ, tiêu chuẩn bảo hộ và các quyền được bảo hộ. Hay nói cách khác đối với các tác phẩm được bảo hộ tác giả mà được hưởng đầy đủ các quyền theo quy định của Công ước Berne năm 1886 như đã phân tích ở trên, ngoại trừ quyền tinh thần được quy định tại Điều 6^{bis}.

Tuy nhiên, như đã nêu ở trên, do được sửa đổi trước khi công nghệ số và mạng internet phát triển, một số quy định của Công ước Berne năm 1886 đã chưa thể đáp ứng được với những yêu cầu mới trong bảo hộ quyền tác giả. Chính vì vậy, ngoài việc kế thừa các quy định của Công ước Berne năm 1886,

² TS. Nguyễn Như Quỳnh: Tổng quan về Hiệp định TRIPs nguồn <http://thanhtra.most.gov.vn/vi/cac-bai-nghien-cuu-shtt/t-ng-quan-v-hi-p-d-nh-trips>

³ https://www.wto.org/english/tratop_e/trips_e/intel2_e.htm

Hiệp định TRIPs năm 1994 đã bổ sung thêm một số quy định mới về đối tượng bảo hộ các quyền được bảo hộ cũng như cơ chế thực thi quyền tác giả.

Thứ nhất, về đối tượng bảo hộ, so với Công ước Berne năm 1886, Hiệp định TRIPs năm 1994 đã quy định rõ ràng về hai đối tượng bảo hộ là chương trình máy tính và các bộ sưu tập dữ liệu. Theo Điều 10 Hiệp định TRIPs năm 1994, “các chương trình máy tính, dù dưới dạng mã nguồn hay mã máy, đều phải được bảo hộ như tác phẩm văn học theo Công ước Berne”. Thuật ngữ “chương trình máy tính” (computer program) không được giải thích trong Hiệp định TRIPs năm 1994, tuy nhiên, theo pháp luật của các quốc gia trên thế giới, chương trình máy tính có thể được hiểu là tập hợp các lệnh hoặc các chỉ dẫn được sử dụng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp trong máy tính nhằm đem lại một kết quả nhất định⁴. Vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với chương trình máy tính đã trở thành vấn đề gây tranh cãi giữa các nước từ những năm 1950 – 1960 khi chương trình máy tính đầu tiên được phát triển⁵. Vào giai đoạn đầu tiên, phần lớn các chương trình máy tính được phát triển tại các trường đại học hoặc viện nghiên cứu và thường được trao đổi miễn phí. Chỉ một số ít các chương trình máy tính được chuyển nhượng trong thời kỳ này dưới hình thức các thỏa thuận về bí mật thương mại.

Tuy nhiên, khi việc phát triển các chương trình máy tính trở nên phức tạp và tốn kém thời gian, công sức và tiền đầu tư, vấn đề bảo hộ một cách hiệu quả quyền của tác giả đối với các chương trình máy tính đã nhận được sự quan tâm của nhiều quốc gia, đặc biệt là các quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Ôxtrâyliá...

Kể từ năm 1964, Văn phòng bản quyền của Hoa Kỳ đã bắt đầu chấp nhận cho phép đăng ký quyền tác giả đối với các chương trình máy tính. Sau Hoa Kỳ, nhiều nước thành viên Liên minh châu Âu cũng như các quốc gia khác đã thừa nhận việc bảo hộ các chương trình máy tính theo pháp luật về quyền tác giả. Trong khuôn khổ WIPO, vấn đề bảo hộ đối với các chương trình máy tính cũng đã được đưa ra thảo luận từ những năm 1970. Các cuộc tranh luận chủ yếu tập trung vào cách thức bảo hộ chương trình máy tính.

⁴ Xem Điều 101 Luật Quyền tác giả của Hoa Kỳ, Điều C-4 Luật Bản quyền năm 1985 của Canada, Điều 22 khoản 1 Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009

⁵ Rosa Maria Ballardini, Intellectual Property Protection for Computer Programs - Developments, Challenges, and Pressures for Change, Hanken School of Economics, Helsinki 2002, tr.12, nguồn: [http://helduhelsinki.finitatream/handl|910139/36/04/248_978 952-232-174-9.pdf](http://helduhelsinki.finitatream/handl|910139/36/04/248_978%20952-232-174-9.pdf)

Theo đó, ba phương án được đưa ra thảo luận là bảo hộ phần mềm máy tính theo pháp luật về sáng chế, pháp luật và quyền tác giả hoặc tạo ra một hệ thống bảo hộ mới⁶. Vào tháng 02 năm 1985, tại cuộc họp của nhóm chuyên gia về các khía cạnh của quyền tác giả trong bảo hộ phần mềm máy tính do WIPO và Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) chủ trì, trên cơ sở căn nghiên cứu của Michael Keplinger (Văn phòng sáng chế và nhãn hiệu của Hoa Kỳ) và thảo luận của nhóm chuyên gia, việc bảo hộ quyền tác giả đối với các chương trình máy tính đã được thừa nhận.

Trên cơ sở đó, rất nhiều văn bản pháp luật quốc gia và khu vực đã được ban hành⁷ trong đó ghi nhận bảo hộ quyền tác giả đối với các chương trình máy tính, đặc biệt là Chỉ thị về chương trình máy tính của Cộng đồng châu Âu năm 1991⁸. Tương tự, trong khuôn khổ vòng đàm phán Uruguay, các thành viên cũng đã đạt được sự đồng thuận trong việc bảo hộ quyền tác giả đối với chương trình máy tính và quy định tại Điều 10 của Hiệp định TRIPs năm 1994.

Nhờ sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số và các chương trình máy tính, các bộ sưu tập dữ liệu hoặc tư liệu khác vốn thường được thể hiện dưới dạng các bản viết hoặc bản in đã dần được thay thế bằng hình thức số hóa. Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ của công nghệ truyền thông, khôi phục và lưu trữ dữ liệu, các bộ sưu tập tư liệu liên quan đến các tin tức tài chính, giá chứng khoán, thói quen du lịch hoặc thông tin về khách hàng có thể dễ dàng được truy cập thông qua mạng internet, các chương trình máy tính hoặc các thiết bị điện tử khác. Những cơ sở dữ liệu này dần trở thành các sản phẩm có giá trị thương mại và là công cụ giúp tăng cường thương mại điện tử. Chính vì vậy, tầm quan trọng về kinh tế của các bộ sưu tập dữ liệu hoặc tư liệu ngày càng tăng lên. Bên cạnh việc hỗ trợ cho hoạt động thu thập, lưu trữ và truyền tải các bộ sưu tập dữ liệu, công nghệ kỹ thuật số và mạng internet cũng khiến các

⁶ Michael Lehmann, TRIPS, the Berne Convention, and Legal Hybrids, 94 Columbia Law Review, 1994, tr. 2424.

⁷ Sau cuộc họp năm 1985, vào các tháng 5, 6, 7, bốn nước đã ban hành văn bản pháp luật quốc gia trong đó có ghi nhận việc bảo hộ quyền tác giả đối với các chương trình máy tính đó là: Đức, Nhật Bản, Pháp, và Liên hiệp Anh. - nguồn: http://www.wipointedoct/mdocs/copyright/en/wipo_ip_cm_07/wipo_ip_em_07_www_82573.doc

⁸ Mihaly Ficsor, Copyright for the Digital Era: The WIPO internet Treaties, 21 Columbia - VLA Journal of law & the Arts (1997), tr. 97; Rosa Maria Ballardini, Intellectual Property Protection for Computer Programs - Developments, Challenges, and Pressures for Change, Hanken School of Economics, Helsinki 2002, tr.13, nguồn: <https://helda.helsinki.fi/bitstream/handle/10138/85504/246>

bộ sưu tập dữ liệu hoặc tư liệu này có thể bị sao chép hoặc truy cập một cách dễ dàng bởi các chủ thể khác. Do đó, nhu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng này ngày càng tăng lên⁹. Trong khi đó, phân tích các quy định của Công ước Berne năm 1886 có thể nhận thấy, dù Công ước Berne năm 1886 không có quy định riêng biệt về vấn đề bảo hộ các bộ sưu tập dữ liệu hoặc tư liệu khác nhưng tại khoản 5 Điều 2 của Công ước Berne năm 1886 đã khẳng định: “Các tuyển tập các tác phẩm văn học nghệ thuật, chẳng hạn như các bộ bách khoa từ điển và các hợp tuyển, nhờ phương pháp chọn lọc và kết cấu tư liệu mà tạo thành một sáng tạo trí tuệ, cũng được bảo hộ như một tác phẩm mà không phương hại đến quyền tác giả của các tác phẩm tạo nên các hợp tuyển này”.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 2, các tuyển tập sẽ được bảo hộ nếu thành phần tạo nên các tuyển tập này là “các tác phẩm văn học, nghệ thuật” - những đối tượng thuộc phạm vi bảo hộ của Công ước Berne năm 1886. Điều này đã gây ra tranh cãi rằng liệu tuyển tập các đối tượng không được bảo hộ theo quy định của Công ước Berne năm 1886 như số liệu hoặc thông tin, có thể được bảo hộ theo quy định của Công ước này hay không. Khoản 2 Điều 10 Hiệp định TRIPs năm 1994 đã giải quyết vấn đề này bằng cách quy định cụ thể về việc bảo hộ quyền tác giả đối với các bộ sưu tập dữ liệu hoặc tư liệu. Theo đó, “Các bộ sưu tập dữ liệu hoặc tư liệu khác, dù dưới dạng đọc được bằng máy hay dưới dạng khác, mà việc tuyển chọn hoặc sắp xếp nội dung chính là thành quả của hoạt động trí tuệ đều phải được bảo hộ”. Như vậy, để được bảo hộ, các bộ sưu tập dữ liệu hoặc tư liệu phải đảm bảo được tính nguyên gốc “việc tuyển chọn hoặc sắp xếp nội dung phải là “thành quả của hoạt động trí tuệ”. Có thể nhận thấy, khoản 2 Điều 10 Hiệp định TRIPs năm 1994 và phạm vi bảo hộ rộng hơn với khoản 5 Điều 2 Công ước Berne năm 1886¹⁰.

Ngoài ra, với việc sử dụng thuật ngữ “phải được bảo hộ Hiệp định TRIPa, năm 1994 đã ổn định nghĩa vụ đối với các thành viên của Hiệp định

⁹ Tan Tee Jim: "New Law for Compilations and Databases in Singapore", Singapore Academy of Law Journal 24, no. Special Issue (2012), tr.746-747

¹⁰ Daniel J. Gervais: "The Protection of Databases", Chicago Kent Law Review 82, no. 3 (2007): 1109-1170, tr.1115-1116. 9 -

trong việc bảo hộ quyền tác giả đại với chương trình máy tính và bộ sưu tập dữ liệu hoặc tư liệu khác tương tự như các tác phẩm văn học, nghệ thuật khác. Huy nói cách khác, tác giả của chương trình máy tính, các bộ sưu tập dữ liệu hoặc tư liệu sẽ được hưởng các quyền tác giả theo quy định của Công ước Berne năm 1886 một cách tự động tại tất cả các nước thành viên của Hiệp định TRIPs năm 1994 đối với chương trình máy tính hoặc bộ sưu tập dữ liệu hoặc tư liệu do mình chọn lọc và sắp xếp nếu đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ¹¹. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các tác giả có thể phản đối và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với sản phẩm sáng tạo của mình;

Thứ hai, về quyền được bảo hộ, ngoài các quyền kinh tế được ghi nhận từ Điều 8 đến Điều 14 Công ước Berne năm 1886, Hiệp định TRIPs năm 1994 đã bổ sung một quyền quan trọng, đó là quyền cho thuê (Điều 11). Mục đích của việc quy định về quyền cho thuê dành cho các tác giả là nhằm bảo vệ lợi ích kinh tế của tác giả khi đưa tác phẩm đến với công chúng. Yêu cầu này đã xuất hiện từ đầu thế kỷ XIX khi hoạt động cho thuê, mượn các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học xuất hiện rộng rãi gây ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế của các tác giả.

Tuy nhiên, các nước chỉ đạt được sự đồng thuận về việc bảo hộ quyền cho thuê đối với hai loại hình tác phẩm là chương trình máy tính và tác phẩm điện ảnh (UNCTAD-ICTSD, Resource Book on TRIPS and Development (pp. 171-177), Cambridge University Press). Vì vậy, Điều 11 Hiệp định TRIPs năm 1994 quy định về quyền cho thuê chỉ ấn định nghĩa vụ bảo hộ “quyền cho phép hoặc cấm việc cho công chúng thuê bản gốc hoặc bản sao các tác phẩm bản quyền của họ nhằm mục đích thương mại” của tác giả và người thừa kế hợp pháp của họ “ít nhất là đối với chương trình máy tính và tác phẩm điện ảnh”. Trên cơ sở quy định này, các tác giả hoặc người thừa kế của các tác giả được quyền hưởng các lợi ích kinh tế từ hoạt động cho thuê thương mại đối với các tác phẩm của mình.

¹¹ Xem Điều 3 Công ước Berne năm 1886 - nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Cong-uoc-Berne-bao-ho-tac-pham-van-hoc-nghe-thuat-601080px>

Đặc biệt, trong môi trường kỹ thuật số, các tác phẩm điện ảnh và máy tính có thể được truyền tải đến người sử dụng một cách nhanh chóng và đơn giản. Chỉ cần một chiếc máy tính và mạng internet, người sử dụng tại bất kỳ địa điểm nào trên thế giới đều có thể dễ dàng tìm kiếm các tác phẩm điện ảnh hay chương trình máy tính trên mạng internet và tải xuống (download) để sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Đối với các tác giả, nhờ có quyền cho thuê, họ sẽ được hưởng các lợi ích kinh tế từ việc trả phí để tải xuống và sử dụng tác phẩm điện ảnh hoặc chương trình máy tính của người sử dụng.

Bên cạnh việc ấn định nghĩa vụ quy định về quyền cho thuê dành cho tác giả hoặc người thừa kế của họ đối với tác phẩm điện ảnh và chương trình máy tính, Hiệp định TRIPs năm 1994 cũng quy định một số ngoại lệ.

Một là, trong trường hợp hoạt động cho thuê không dẫn đến tình trạng sao chép rộng rãi các tác phẩm đó thì các thành viên cũng được “miễn nghĩa vụ” quy định về quyền cho thuê.

Hai là, liên quan đến chương trình máy tính, trong trường hợp bản thân chương trình máy tính không phải là đối tượng chủ yếu để cho thuê thì các thành viên của Hiệp định TRIPs năm 1994 cũng không có nghĩa vụ dành cho tác giả và người thừa kế hợp pháp của họ quyền cho thuê. Chẳng hạn, trong trường hợp thuê ô tô, bản thân chiếc ô tô có chứa một số chương trình máy tính nhưng đối tượng chủ yếu để cho thuê không phải là những chương trình này, do đó, các thành viên của Hiệp định TRIPs năm 1994 không cần xem xét đến quyền cho thuê của tác giả chương trình máy tính;

Thứ ba, về thời hạn bảo hộ, Hiệp định TRIPs năm 1994 đã kéo dài thời hạn bảo hộ đối với một số loại tác phẩm so với Công ước Berne năm 1886. Theo đó, trừ tác phẩm nhiếp ảnh và tác phẩm nghệ thuật ứng dụng, nếu thời hạn bảo hộ tác phẩm không được tính theo đời người thì thời hạn đó không được dưới 50 năm kể từ khi kết thúc năm dương lịch mà tác phẩm được công bố một cách hợp pháp hoặc được tạo ra (Điều 12 Hiệp định TRIPs năm 1994);

Thứ tư, Hiệp định TRIPs năm 1994 đã bổ sung các quy định về thực thi quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả nói riêng tại Phần III với 21 điều (từ Điều 41 đến Điều 61) được chia thành 5 mục.

Tại mục thứ nhất, các nghĩa vụ chung mà tất cả các thủ tục thực thi phải đáp ứng nhằm bảo đảm rằng các thủ tục/ đó được thực hiện một cách có hiệu

quả, đúng đắn và công bằng. Mục thứ hai quy định về thủ tục và các biện pháp chế tài dân sự và hành chính. Mục thứ ba quy định về các biện pháp tạm thời. Mục thứ tư quy định về các yêu cầu đặc biệt liên quan đến các biện pháp kiểm soát biên giới và mục thứ năm quy định về các thủ tục hình sự. Theo Điều 41 Hiệp định TRIPs năm 1994, các thành viên có nghĩa vụ ban hành pháp luật quốc gia để quy định các thủ tục, biện pháp thực thi hiệu quả, nhanh chóng, công bằng, hợp lý không quá phức tạp, chi phí không quá cao, không gây chậm trễ bất hợp lý và đủ mạnh để ngăn chặn vi phạm các quyền quy định tại Hiệp định và ngăn ngừa các vi phạm tiếp theo. Tuy nhiên, các quy định này không được cản trở thương mại hợp pháp và phải có những biện pháp chống lạm dụng các thủ tục này. Hiệp định TRIPs năm 1994 còn quy định cụ thể về vấn đề cung cấp chứng cứ, bảo vệ chứng cứ áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời, các biện pháp tại biên giới; vấn đề bồi thường thiệt hại; cơ chế giải quyết tranh chấp. Tất cả các văn bản pháp luật, các quyết định xét xử chung thẩm và các văn bản quản lý phải được gửi tới Hội đồng TRIPs. Các quy định của Hiệp định TRIPs năm 1994 đã đưa ra những mục tiêu, biện pháp và thủ tục tối thiểu mà các thành viên của WTO phải tuân thủ, từ đó thiết lập một khung pháp lý thống nhất có hiệu quả trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả nói riêng.

Trong thời đại kỹ thuật số, hành vi xâm phạm quyền tác giả không chỉ giới hạn trong phạm vi lãnh thổ của một quốc gia. Bất kỳ cá nhân có kiến thức bình thường về công nghệ số và mạng internet cũng có thể đăng lên và tải về những tác phẩm được đăng tải tự do trên mạng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích kinh tế của các tác giả. Trong khi đó, sự khác biệt giữa pháp luật của các nước về biện pháp và thủ tục thực thi có thể dẫn đến việc thực hiện không triệt để việc bảo hộ quyền tác giả, khuyến khích việc trao đổi và truyền tải các loại hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Chính vì vậy, việc giảm bớt sự khác biệt giữa pháp luật của các nước về biện pháp, thủ tục thực thi quyền sở hữu trí tuệ sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các quốc gia hợp tác chặt chẽ với nhau trong việc chống lại các hành vi xâm phạm quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số.

Trên cơ sở quy định của Hiệp định TRIPs năm 1994, trong trường hợp tác giả bị xâm phạm quyền tác giả trên môi trường kỹ thuật số, tác giả có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm

thời để ngăn chặn việc xảy ra hành vi xâm phạm hoặc buộc người vi phạm trả một khoản bồi thường thích đáng để bù đắp thiệt hại mà người đó phải gánh chịu. Chẳng hạn, trong trường hợp chương trình máy tính của tác giả là công dân của nước thành viên này bị công dân, tổ chức của nước thành viên khác sao chép, đăng tải trên mạng internet mà không được phép, tác giả có thể khởi kiện ra Tòa án của quốc gia nơi xảy ra hành vi vi phạm để yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và bồi thường thiệt hại. Bên cạnh đó, trong trường hợp hành vi vi phạm được thực hiện với lỗi cố ý và với quy mô thương mại, cơ quan có thẩm quyền cũng có quyền áp dụng thủ tục tố tụng hình sự với các biện pháp chế tài như: tù giam, phạt tiền, tịch thu, tiêu hủy các hàng hóa, nguyên liệu, phương tiện vi phạm (Điều 61).

Tài liệu tham khảo

1. http://www.wto.org/english/thewto_e/whatis_e/tif_e/org6_e.htm.
2. TS. Nguyễn Như Quỳnh: Tổng quan về Hiệp định TRIPS nguồn <http://thanhtra.most.gov.vn/vi/cac-bai-nghien-cuu-shtt/t-ng-quan-v-hi-p-d-nh-trips>
3. https://www.wto.org/english/tratop_e/trips_e/intel2_e.htm
4. Luật Quyền tác giả của Hoa Kỳ, Điều C-4 Luật Bản quyền năm 1985 của Canada, Điều 22 khoản 1 Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009
5. Rosa Maria Ballardini, Intellectual Property Protection for Computer Programs - Developments, Challenges, and Pressures for Change, Hanken School of Economics, Helsinki 2002, tr.12, nguồn: http://helduhelsinki.finitatream/handle/910139/36/04/248_978_952-232-174-9.pdf
6. Michael Lehmann, TRIPS, the Berne Convention, and Legal Hybrids, 94 Columbia Law Review, 1994
7. http://www.wipointedoct/mdocs/copyright/en/wipo_ip_cm_07/wipo_ip_em_07_www_82573.doc
8. Mihaly Ficsor, Copyright for the Digital Era: The WIPO internet Treaties, 21 Columbia - VLA Journal of law & the Arts (1997), tr. 97; Rosa Maria Ballardini, Intellectual Property Protection for Computer Programs - Developments, Challenges, and Pressures for Change, Hanken School of Economics, Helsinki 2002, tr.13, nguồn: <https://helda.helsinki.fi/bitstream/handle/10138/85504/246>
9. Tan Tee Jim: "New Law for Compilations and Databases in Singapore", Singapore Academy of Law Journal 24, no. Special Issue (2012), tr.746-747
10. Daniel J. Gervais: "The Protection of Databases", Chicago Kent Law Review 82, no. 3 (2007): 1109-1170, tr.1115-1116. 9 –
11. Công ước Berne năm 1886 - nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Cong-uoc-Berne-bao-ho-tac-pham-van-hoc-nghe-thuat-601080px>